TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 04/2018/HSST
Ngày: 14/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Lê Thanh Khảnh – Phó Trưởng phòng giáo dục huyện Đông Hòa

2/ Ông Nguyễn Bảo Toàn – Phó Hiệu trưởng trường THPT Lê Trung Kiên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Tứ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên toà*: Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc Đ - sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá 9/12; con ông: Lê Ngọc H – sinh năm 1965 và bà: Đỗ Thị L – sinh năm 1975; vợ: Trương Thị Mỹ L – sinh năm 1999; Tiền án; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn T (tên gọi khác: ĐB), sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá: 8/12; con ông: Nguyễn H (chết) và bà: Phạm Thị H – sinh năm 1955; vợ: Mai Thị Tú T – sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Ngọc L (tên gọi khác: K), sinh năm 1979; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ đá; trình độ văn hoá: 3/12; con ông: Nguyễn Ngọc T (chết) và bà: Cao Thị C – sinh năm 1940; vợ: Trương Thị H – sinh năm 1981; có 05 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L*: Ông Nguyễn N, Luật sư – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên, có mặt.

***** *Bị hại*: Công ty CP Đầu tư xây dựng HT;
Địa chỉ: 44 T, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Đại X – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Duy H – sinh năm 1982;

Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố V, C 2, Quận B, Hà Nội, chức vụ; Đồng Giám đốc, do ông Trần Đại X ủy quyền theo giấy ủy quyền số 19/2017/GUQ/ĐT, ngày 20/10/2017. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Văn M – sinh năm 1990; có mặt
Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

2. Bà Phạm Thị H – sinh năm 1955; có mặt
Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

3. Ông Lê Ngọc H – sinh năm 1965; có mặt
nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Ngọc Đ, Nguyễn T, Nguyễn Ngọc L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng thời gian giữa tháng 9/2017, Lê Ngọc Đ, Nguyễn T biết Nguyễn Ngọc L có nhu cầu mua gạch men trộm cắp để ốp tường. Sau đó, Đ phát hiện tại Công trình trạm biến áp 110KV thuộc thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên có loại gạch men ốp tường hiệu "3D WALL TILES" của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng HT nên Đ, T bàn bạc thống nhất lấy trộm để bán cho L. Khi thỏa thuận với L thì L đồng ý mua mỗi hộp gạch men với giá 50.000 đồng. Từ ngày 27/9/2017 đến ngày 30/9/2017, Lê Ngọc Đ, Nguyễn T đã có hành vi trộm cắp 34 hộp gạch men, cụ thể như sau:

Ngày 27/9/2017, Nguyễn T điều khiển xe mô tô biển số 78G1-341.99 (do T đứng tên chủ sở hữu) chở Đ đến công trình Trạm biến áp lấy trộm 02 hộp gạch men;

Ngày 28/9/2017, Nguyễn T điều khiển xe mô tô biển số 78G1-341.99, Lê Ngọc Đđiều khiển xe mô tô biển số 78G1-117.30 (do Đ đứng tên chủ sở hữu) đến Trạm biến áp lấy trộm 04 hộp gạch men;

Ngày 29/9/2017, Đ và T rủ Trương Văn M đi trộm cắp gạch men tại khu vực trên thì M đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 78G1-341.99 chở

M; Đ điều khiển xe mô tô biển số 78G1-117.30 đến Trạm biến áp lấy trộm 18 hộp gạch men;

Ngày 30/9/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 78G1-341.99, Đ điều khiển xe mô tô biển số 78G1-117.30 đến Trạm biến áp lấy trộm 10 hộp gạch men.
Tất cả số gạch men do T, Đ lấy trộm đều mang đến bán cho L. L đã đưa cho T và Đ số tiền 1.000.000 đồng. Tại các bút lục số 44, 45, 62, 63, 81, 82.

Theo bản kết luận giá trị tài sản ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hòa kết luận: tại thời điểm xảy ra vụ án, 34 hộp gạch men hiệu "3D WALL TILES" trị giá 3.230.000 đồng. Tại bút lục số 25.

* Vật chứng vụ án:

- Tạm giữ xe mô tô biển số: 78G1-341.99 và 78G1-117.30;

- 34 hộp gạch men hiệu "3D WALL TILES" đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về dân sự: đại diện Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng HT đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSĐH ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố các bị cáo Lê Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin Tòa xử mức án thấp và cho các bị cáo cải tạo ở địa phương, để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Bị cáo L hứa hẹn với bị cáo Đ, T sẽ mua gạch men trộm cắp để ốp nhà nên bị cáo Đ, T đã nhiều lần trộm gạch men của công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng HT tại Công trình trạm biến áp 110KV thuộc thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, số lượng 34 hộp gạch men với tổng giá trị 3.230.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu lại và trả cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ, Nguyễn T và Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng vụ án: Trả lại xe mô tô biển số: 78G1-341.99 cho bị cáo T; xe mô tô biển số 78G1-117.30 cho bị cáo Đ.

- 34 hộp gạch men hiệu "3D WALL TILES" đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử bị cáo L hình phạt cải tạo không giam giữ vì giá trị tài sản trộm cắp mới vừa trên mức khởi điểm giá trị định lượng mà điều luật quy định và đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng giữa tháng 9/2017, Nguyễn Ngọc L hứa hẹn mua gạch men do Nguyễn T, Lê Ngọc Đ trộm cắp với giá 50.000 đồng/hộp nên từ ngày 27/9/2017 đến ngày 30/9/2017, T và Đ đã trộm cắp 34 hộp gạch men hiệu "3D WALL TILES" tại Công trình Trạm biến áp 110 KV thuộc thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng HT bán cho L để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.230.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lê Ngọc Đ, Nguyễn T, Nguyễn Ngọc L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo Đ, T là người có đủ sức khỏe, trong độ tuổi lao động nhưng không chịu lao động để có thu nhập chính đáng hợp pháp mà đến Công trình Trạm biến áp 110 KV thuộc thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng HT lén lút chiếm đoạt 34 hộp gạch men hiệu "3D WALL TILES trị giá 3.230.000 đồng, đem bán cho Nguyễn Ngọc L. Vì vậy cần xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Lê Ngọc Đ, Nguyễn T: Đồng phạm với vai trò vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành, nhiều lần cùng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đem bán cho Nguyễn Ngọc L như đã thỏa thuận từ trước. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L: Đồng phạm với vai trò là người giúp sức, hứa hẹn sẽ mua gạch men do Đ và T trộm cắp. Hành vi của bị cáo L là nguyên nhân, tạo điều kiện cho Đ và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Với vai trò của các bị cáo ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy, xử các bị cáo mức án ngang bằng nhau là phù hợp.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại xin xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa sai xây dựng cuộc sống. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo. Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L nhưng vai trò của bị cáo L là nguyên nhân, điều kiện để hai bị cáo Đ, T phạm tội nên không chấp nhận ý kiến của Luật sư.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng vụ án: 34 hộp gạch men hiệu "3D WALL TILES" đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét. Xe mô tô biển số: 78G1-341.99 và 78G1-117.30 đang tạm giữ; xe mô tô biển số: 78G1-341.99 do bị cáo T đứng tên chủ sở hữu nhưng do mẹ bị cáo T là bà Phạm Thị H bỏ tiền ra mua và bà H không biết T dùng xe này đi trộm cắp; xe mô tô biển số 78G1-117.30 do bị cáo Đ đứng tên chủ sở hữu nhưng do cha, mẹ bị cáo Đ là ông Lê Ngọc H và bà L bỏ tiền ra mua và không biết Đ dùng xe này đi trộm cắp nên bà Phạm Thị H, Lê Ngọc H xin nhận lại xe để có phương tiện đi lại nên chấp nhận trả lại xe mô tô biển số: 78G1-341.99 cho bị cáo T, xe mô tô biển số 78G1-117.30 cho bị cáo Đ, để các bị cáo trả lại cho gia đình lấy phương tiện làm ăn sinh sống. Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo L mua gạch đưa cho Đ, T đã tiêu xài

hết. Bị cáo L không yêu cầu các bị cáo Đ, T trả lại 1.000.000 đồng. Đây là tài sản, thu nhập do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Đ, T mỗi bị cáo nộp lại 500.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc Đ, Nguyễn T, Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lê Ngọc Đ, Nguyễn T, Nguyễn Ngọc L** phạm tội 'Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo;

Xử phạt: bị cáo **Lê Ngọc Đ 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc L 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn T 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại xe mô tô biển số: 78G1-341.99 cho bị cáo Nguyễn T; trả lại xe mô tô biển số 78G1-117.30 cho bị cáo Lê Ngọc Đ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa), để các bị cáo trả lại cho gia đình lấy phương tiện làm ăn sinh sống. Buộc bị cáo Lê Ngọc Đ, Nguyễn T mỗi bị cáo nộp lại 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Ngọc Đ, Nguyễn T, Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Thu

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Phú Yên;
-VKSND huyện, tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp.
- Lưu HS.

Nguyễn Minh Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN: **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

Lê Thanh Khảnh **Nguyễn Bảo Toàn** **Nguyễn Minh Thu**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Phú Yên;
-VKSND huyên, tỉnh;
-Công an huyện Đông Hoà;
-THA DS huyện Đông Hoà;
-Bị cáo;
-Bị hại.
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN:

Trương Tấn Lực **Nguyễn Giáo Khoa**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Nguyễn Minh Thu